

Số: /TC-STP

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 3 năm 2026

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 3 năm 2026, như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 3 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành 06 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là:

- Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 22/3/2026 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND ngày 26/3/2026 Quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trên cơ sở thông tin do các sở, ngành cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 06 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 3 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.1. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2026 và thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 06/6/2024, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu, quy chế được ban hành trên cơ sở Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ về Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; quá trình triển khai thực hiện Quy chế đã phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 14/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 152/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; ngày 04/8/2025, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BNV thay thế Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ.

Tại khoản 2 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: *Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”*; tại Điều 59 Nghị định số

129/2025/NĐ-CP quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở...”*”

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 152/2025/NĐ-CP phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ gồm: “*quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh và thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể đề nghị khen thưởng; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh; thủ tục về cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của tỉnh, huỷ bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng”*”.

Do đó, một số nội dung tại Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh không còn phù hợp, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu để cụ thể hóa Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025, Nghị định số 129/2025/NĐCP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ và thay thế Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đảm bảo tổ chức thực hiện tập trung, thống nhất và phù hợp với quy định của Pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Nhằm quy định đầy đủ nội dung về công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định hiện hành, đảm bảo tính khoa học, tính thống nhất, dễ áp dụng và áp dụng hiệu quả trong thực tiễn cuộc sống tại địa phương, thuận tiện cho cơ sở trong việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tiếp tục động viên, thu hút, khuyến khích, ghi nhận công lao, thành tích của các tập thể, cá nhân, hộ gia đình trong việc phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng, phát triển tỉnh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về công tác thi đua,

khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 3 Chương 32 Điều;

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Quy định chung về thi đua, khen thưởng

Điều 4. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp

Điều 5. Trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng

Chương II. Những quy định cụ thể

Mục 1. Thi đua và danh hiệu thi đua

Điều 6. Hình thức, phạm vi, nội dung tổ chức phong trào thi đua và các danh hiệu thi đua

Điều 7. Tổ chức cụm, khối thi đua

Điều 8. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

Điều 9. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

Điều 10. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua tỉnh"

Điều 11. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến"

Điều 13. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"

Điều 14. Danh hiệu "Cờ thi đua của tỉnh"

Điều 15. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ"

Mục 2. Hình thức, tiêu chuẩn khen thưởng

Điều 16. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Điều 17. Giấy khen

Điều 18. Các hình thức biểu dương, khen thưởng khác

Mục 3. Thẩm quyền quyết định, trao tặng và lấy ý kiến khen thưởng

Điều 19. Thẩm quyền quyết định và trao tặng

Điều 20. Trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Điều 21. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

Mục 4. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

Điều 22. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

Mục 5. Hồ sơ, thủ tục xét khen thưởng

Điều 23. Thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Điều 24. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Mục 6. Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

Điều 25. Cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

Điều 26. Cấp lại hiện vật khen thưởng cấp tỉnh

Điều 27. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh

Mục 7. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, cấp xã; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

Điều 28. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

Điều 29. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương

Điều 30. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh

Điều 31. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 32. Tổ chức thực hiện

2. Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.1. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 13/3/2026.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Ngày 13/01/2026 UBND tỉnh ban hành Công văn số 248/UBND-TH chỉ đạo Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành và phát hiện một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Lai Châu ban hành không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, không còn đối tượng áp dụng trên thực tế hoặc đã có văn bản mới của cơ quan Trung ương ban hành làm ảnh hưởng đến nội dung, hiệu lực của văn bản nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định các văn bản này hết hiệu lực thì hành theo quy định của pháp luật. Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu là cần thiết, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Mục đích ban hành

Việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

Việc xây dựng một (01) quyết định để bãi bỏ nhiều văn bản quy phạm pháp luật cùng do UBND tỉnh ban hành nhằm giảm bớt đầu mối cơ quan tham mưu soạn thảo văn bản bãi bỏ; tiết kiệm thời gian, chi phí về nguồn lực cho các cơ quan có liên quan trong việc phải thực hiện các quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiết kiệm kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND gồm 2 Điều;

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 17 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Điều khoản thi hành

3. Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 22/3/2026 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.1. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 22/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2026 và thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho

Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, Nghị định số 80/2020/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/12/2025, trong đó có nhiều nội dung được chỉnh sửa như đối tượng áp dụng; phương thức viện trợ; trình tự, thủ tục lập hồ sơ, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt khoản viện trợ,... Đồng thời, tại khoản 5 Điều 33 Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ quy định nhiệm vụ của cơ quan chủ quản như sau: *“Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ trong nội bộ cơ quan trên cơ sở quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan”*.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy nhà nước và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị quyết 1670/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu; Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hợp nhất, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu. Một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đã thay đổi chức năng, nhiệm vụ và tên gọi, đơn vị hành chính cấp huyện kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025, hiện nay không còn Ủy ban dân dân cấp huyện, do đó, nhiều nội dung quy định tại Quy chế kèm theo Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với thực tiễn.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu để thay thế Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 là cần thiết, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn.

b) Mục đích ban hành

- Tuân thủ quy định của Nghị định số 313/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

- Thiết lập cơ sở pháp lý thống nhất cho việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo tính công khai, minh bạch, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; góp phần thu hút, huy động các nguồn tài trợ nước ngoài nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm 4 Chương 15 Điều;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ

Điều 4. Hành vi bị cấm trong sử dụng viện trợ

Chương II. Lập, thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ

Điều 5. Lập hồ sơ khoản viện trợ

Điều 6. Lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt văn kiện khoản viện trợ

Chương III. Quản lý và sử dụng viện trợ

Điều 7. Quản lý thực hiện viện trợ

Điều 8. Quản lý tài chính viện trợ

Điều 9. Chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát tình hình tiếp nhận, quản lý và thực hiện viện trợ

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Ngoại vụ

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Công an tỉnh

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan khác

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các xã, phường

Điều 15. Điều khoản thi hành

4. Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

4.1. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2026.

Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, được sửa đổi bổ sung bởi điểm đ, khoản 10, Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ quy định “*Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, trường hợp cần thiết căn cứ vào tình hình thực tế quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân,*

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương để áp dụng thống nhất. Mức khoán tối đa không vượt quá 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; đơn vị chủ trì quản lý tài sản được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định, trường hợp không sử dụng hết kinh phí khoán thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định”.

- Điểm i khoản 11 Điều 3 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ thay thế cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” bằng cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43 và khoản 4 Điều 47 của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

- Khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định:

“4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.

- Công văn số 17604/BTC-QLCS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND gồm 07 điều, trong đó quy định cả nội dung về thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập toàn dân và quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản. Qua triển khai thực hiện, Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND đã tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và

xử lý tài sản kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 03/11/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, trong đó điều chỉnh thẩm quyền quyết định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43 và khoản 4 Điều 47 từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” sang “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. Theo quy định mới, thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và phê duyệt phương án xử lý tài sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Do đó, các nội dung quy định về thẩm quyền, phân cấp thẩm quyền tại các Điều 3, 4, 5 và 6 của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Sau khi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP có hiệu lực, trong các nội dung của Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND chỉ còn nội dung quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh; các nội dung còn lại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định mới.

Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế được thực hiện trong trường hợp thay đổi cơ bản về chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng hoặc sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều của văn bản. Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND gồm 07 điều, trong đó có 04 điều (từ Điều 3 đến Điều 6) không còn phù hợp về thẩm quyền theo quy định mới, chiếm quá một phần hai tổng số điều của văn bản.

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND, đồng thời chỉ quy định nội dung về tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là cần thiết, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh nhằm thực hiện kịp thời quy định của Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

4.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND gồm 4 Điều, trong đó:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

5. Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND ngày 26/3/2026 Quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

5.1. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2026.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

Cơ sở chính trị, pháp lý

- Theo quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP, thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại các điều, khoản sau:

(1) Khoản 3 Điều 10: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản ...*” đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

(2) Khoản 3 Điều 20: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án....*”.

(3) Khoản 2 Điều 43: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân....*” đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.

(4) Khoản 4 Điều 47: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương...*”.

Tuy nhiên, ngày 03/11/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 286/2025/NĐ-CP, theo đó tại điểm i khoản 11 Điều 3 đã sửa đổi các quy định nêu trên, thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” bằng cụm từ “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43 và khoản 4 Điều 47 của Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

- Công văn số 17604/BTC-QLCS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.

Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, ngày 07/11/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu. Trong quá trình thực hiện, Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND đã tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai việc xác lập quyền sở hữu toàn dân và xử lý tài sản kịp thời, đúng thẩm quyền; cơ chế phân cấp được xây dựng phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, bảo đảm rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP đã điều chỉnh chủ thể có thẩm quyền quyết định từ Ủy ban nhân dân tỉnh sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nên một số nội dung tại Quyết định số 85/2025/QĐ-UBND không còn phù hợp, cần được sửa đổi, thay thế để bảo đảm đúng quy định pháp luật hiện hành.

Do vậy, việc ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu là cần thiết, nhằm: Bảo đảm thi hành đúng và đầy đủ quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và Nghị định số 286/2025/NĐ-CP; Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh; Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc tổ chức thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm thực hiện kịp thời quy định của Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính

phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công. Phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương tại tỉnh Lai Châu, làm cơ sở pháp lý trong việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

5.3. Nội dung chủ yếu

Quyết định số 21/2026/QĐ-CTUBND gồm 7 Điều;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu

Điều 4. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền

Điều 5. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP)

Điều 6. Thẩm quyền và phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương

Điều 7. Hiệu lực thi hành

6. Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6.1. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2026.

Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân

sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

a) Sự cần thiết ban hành

- Thực hiện Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (Thông tư số 11/2017/TT-BTC); ngày 06 tháng 01 năm 2025 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND quy định Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Theo đó, Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND đã quy định đầy đủ các nội dung về quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, phục vụ mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tuy nhiên, ngày 19 tháng 8 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 84/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC (Thông tư số 84/2025/TT-BTC), trong đó có những thay đổi về thẩm quyền quyết định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay; nguồn vốn ủy thác; cơ quan chuyên môn ký hợp đồng ủy thác; cơ chế quản lý, sử dụng tiền lãi cho vay; đồng thời không còn giao địa phương quy định về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn.

- Bên cạnh đó, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp làm thay đổi cơ cấu tổ chức và thẩm quyền của một số cơ quan liên quan.

Từ những lý do nêu trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Mục đích ban hành

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thống nhất các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội bảo đảm đúng thẩm quyền, thống nhất, đồng bộ của hệ thống

văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, sử dụng, theo dõi và giám sát nguồn vốn ủy thác.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6.3. Nội dung chủ yếu

* Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND gồm 3 Điều;

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Tổ chức thực hiện

* Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu gồm Chương 3 Điều 11;

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Chương II. Quy định cụ thể

Điều 3. Ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội

Điều 4. Lập, phân bổ và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh hàng năm bố trí, bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Điều 5. Đối tượng được vay vốn, mục đích sử dụng vốn, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

Điều 6. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

Điều 7. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Điều 8. Xử lý nợ bị rủi ro

Điều 9. Chế độ báo cáo

Điều 10. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Chương III. Tổ chức thực hiện

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trên đây là thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành trong tháng 3 năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh)
- UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử tổng hợp PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Lưu: VP, HC&PBPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Thiệp